TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/DS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Cẩm Tiên** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Trương Minh Thiện** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1959 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

2. Bị đơn: bà Phạm Thị D, sinh năm 1948 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày, do quen biết nhau, bà có cho bà D vay nhiều lần với số tiền 120.000.000đ để làm ăn cụ thể như sau: ngày 15/7/2020 vay 40.000.000đ; ngày 27/7/2020 vay 30.000.000đ; ngày 10/8/2020 vay 50.000.000đ.

Việc vay này có lập biên nhận nợ ngày 10/8/2020 do bà D ký tên. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng sau trả và không thỏa thuận lãi suất. Từ khi vay đến nay

bà D không đóng lãi hay trả vốn. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà D trả lại số tiền vay còn thiếu 120.000.000đ, nhưng bà D không trả.

Nay bà yêu cầu bà D trả số tiền vay 120.000.000đ. Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với khoản tiền này kể từ ngày vay cho đến khi xét xử.

Bị đơn bà Phạm Thị D đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án của bà Trương Thị L và được triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án, nhưng bà D không có ý kiến gì và vắng mặt trong quá trình giải quyết nên không nghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị L thay đổi yê cầu tính lãi kể từ ngày 10/9/2020 cho đến khi xét xử còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Bà Phạm Thị D đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

Buộc bà Phạm Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị L số tiền tiền vay 120.000.000đ và tính tiền lãi từ ngày 10/9/2020 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Trương Thị L khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị D trả 120.000.000đ tiền vay. Bà Phạm Thị D có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà Phạm Thị D, đã được triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị D là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay bà L yêu cầu bà Phạm Thị D trả lãi đối với khoản tiền 120.000.000 đồng từ ngày 10/9/2020 cho đến khi xét xử theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà L không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà L.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà L yêu cầu bà D trả 120.000.000đ tiền vay. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà D tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà D vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 92 có cơ sở xác định số tiền mà bà D còn nợ bà L 120.000.000đ tiền vay và xét buộc bà D phải có nghĩa vụ

thanh toán số tiền này cho nguyên đơn là phù hợp. Nên việc bà L yêu cầu bà D thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 471 Bộ luật dân sự.

[2.1]- Đối với tiền lãi, bà L yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 10/9/2020 cho đến khi xét xử đối với số tiền vay 120.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận thời gian trả nhưng không thỏa thuận lãi đối với số tiền 120.000.000đ, nên yêu cầu của bà L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, thì tiền lãi được tính như sau:

Đối với số tiền 120.000.000đ từ ngày 10/9/2023 tính đến nay là 1.093 ngày với mức lãi suất 10%/năm tương ứng là 0,833%/tháng và 0,0278%/ngày, số lãi là:

120.000.000đ x 0,0278% x 1.093 ngày = 36.433.000đ.

Tổng cộng vốn 120.000.000đ + lãi 36.433.000đ = 156.433.000đ.

Từ cơ sở trên buộc bà D trả cho bà L số tiền vốn và lãi là 156.433.000đ.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Phạm Thị D thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 244, 227, và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Thị L**.

Buộc bà **Phạm Thị D** có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị L số tiền vốn và lãi 156.433.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng), trong đó vốn 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), lãi 36.433.000đ (Ba mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm: bà Phạm Thị D thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị L thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức